

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2 6 3 5 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bổ sung danh mục máy móc, thiết bị, vật tư,
nguyên liệu trong nước đã sản xuất được**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2840/QĐ-BCT ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được;

Căn cứ Công văn số 7551A/BCT-KH ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Bộ Công Thương về việc Hướng dẫn điều chỉnh, bổ sung Danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được;

Căn cứ đề nghị của Sở Công Thương Quảng Ninh tại Công văn số 3152/SCT-QLCN ngày 23 tháng 9 năm 2020 và Công văn số 3297/SCT-QLCN ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc đề nghị bổ sung sản phẩm của Công ty cổ phần công nghiệp ô tô - Vinacomin vào Danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục bổ sung máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Danh mục này làm căn cứ để các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 2840/QĐ-BCT ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được.

Điều 3. Trong quá trình thực hiện, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Tập đoàn, Tổng Công ty, Công ty và Hiệp hội ngành nghề tiếp tục đề xuất với Bộ Công Thương để điều chỉnh, bổ sung Danh mục phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT; TC; NN&PTNT; Y tế; GTVT; TT&TT; XD; KHCN; UBQLVNN;
- Ngân hàng Nhà nước;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các TĐ, TCT 90,91;
- Website BCT;
- Lưu: VT, KH (3).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Cao Quốc Hưng

hiepvvd-19/10/2020 11:28:27-hiepvvd-hiepvd-hiepvd

Phụ lục

**DANH MỤC BỔ SUNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ, VẬT TƯ, NGUYÊN LIỆU TRONG NƯỚC ĐÃ SẢN XUẤT ĐƯỢC
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ô TÔ - VINACOMIN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2635 /QĐ-BCT ngày 04 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mã số theo biểu thuế nhập khẩu		Tên mặt hàng	Ký hiệu quy cách, mô tả đặc tính kỹ thuật	Tỷ lệ phần trăm chi phí sản xuất trong nước ¹ (%)
Nhóm	Phân nhóm			
		Máy phun sương cao áp dập bụi	<ul style="list-style-type: none"> - Ký hiệu: VMIC-18,5; VMIC-30; VMIC-45; VMIC-55; VMIC-75; VMIC-110; VMIC-150). - Nguyên lý hoạt động: Thiết bị này hoạt động dựa trên nguyên lý bụi được làm rơi trọng lực thông qua áp lực cao làm cho sương (hạt nước) và bụi thành quả cầu bụi nước, dưới tác dụng của bơm, quạt áp suất cao làm cho màn sương phun ra xa, tại nơi có nguồn phát sinh bụi hoặc môi trường xung quanh tiến hành phun sương bao phủ. Từ đó các hạt bụi và cầu nước sẽ tiếp xúc với nhau và các hạt bụi sẽ ướt, những hạt bụi ướt dính vào hạt bụi khô thành hạt bụi ướt có trọng lượng lớn, dưới tác dụng của trọng lực thì chúng rơi xuống tự do và bụi trong không khí được dập tắt một cách nhanh chóng. - Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> + Công suất động cơ quạt (KW): 18,5; 30; 45; 55; 75; 110; 150. + Công suất động cơ bơm (KW): 4,5; 7,5; 11; 15. + Độ phun xa (m): từ 40 đến 180m; Góc xoay (độ): 0 ÷ 350. + Góc phun ngửa (độ): -10 ÷ 55; Lượng nước tiêu hao (m³/h): từ 5 đến 12. + Kính thước hạt sương (µm): 30 ÷ 150; + Lượng gió (m³/phút): 305 đến 2473. + Diện tích phủ max (m²): 5000 đến 100000. 	Trên 25%

¹ Tỷ lệ phần trăm chi phí sản xuất trong nước được xác nhận tại thời điểm ban hành Quyết định.